

Số: 376/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 393/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1989.

Địa chỉ đăng ký HKTT: 212/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: 11A, tổ 38, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Bị đơn:** Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1987.

Địa chỉ đăng ký HKTT: 212/5, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 11 và 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 57, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 03 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Kim D và ông Vũ Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim D và ông Vũ Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung là cháu Vũ Lê Minh K, sinh ngày 25/4/2013 và cháu Vũ Lê Tuấn M, sinh ngày 19/12/2016 cho bà Lê Thị Kim D trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông Vũ Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ - ST: Bà Lê Thị Kim D tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí HNGĐ-ST, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0001389 ngày 16/02/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đ. Hoàn trả cho bà D số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Lan Hương**